

THÔNG BÁO

**Về việc công bố Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu đất tại phía Bắc,
Tổ dân phố 12, phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột.**

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009;

Căn cứ Nghị định 37/2010/NĐ-CP ngày 07/04/2010 của Chính phủ hướng dẫn lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng Quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;

Căn cứ Quyết định số 13/2011/QĐ-UBND ngày 07/6/2011 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc ban hành quy định về lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch đô thị trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

Căn cứ Quyết định số 918/QĐ-UBND ngày 14/05/2013 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc phê duyệt Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu đô thị Đông Bắc, phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk;

Công văn số 7707/UBND-CN ngày 12/09/2018 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc điều chỉnh quy hoạch và lập quy hoạch chi tiết các khu đất tại thành phố Buôn Ma Thuột;

Căn cứ Quyết định số 2724/QĐ-UBND ngày 22/10/2018 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc điều chỉnh cục bộ quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu đô thị Đông Bắc Tân An, phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk;

Căn cứ Quyết định số 855/QĐ-UBND ngày 31/01/2019 của UBND thành phố Buôn Ma Thuột về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu đất tại phía Bắc, Tổ dân phố 12, phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột;

UBND thành phố Buôn Ma Thuột công bố Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu đất tại phía Bắc, Tổ dân phố 12, phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột với các nội dung cụ thể như sau:

1. Tên đồ án: Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu đất tại phía Bắc, Tổ dân phố 12, phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột.

2. Phạm vi, ranh giới lập quy hoạch:

- Khu vực nghiên cứu lập quy hoạch thuộc địa giới hành chính phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột; ranh giới được xác định như sau:

- + Phía Đông Bắc giáp : Đường Nhánh 16 quy hoạch rộng 37m;
- + Phía Tây Bắc giáp : Đường Nhánh 11 quy hoạch rộng 32m;
- + Phía Tây Nam giáp : Đường Nhánh 15 quy hoạch rộng 24m;
- + Phía Đông Nam giáp : Đường Nhánh 12 quy hoạch rộng 24m;

- Diện tích lập quy hoạch: khoảng 6,86 ha.

3. Tính chất: Là khu dân cư đô thị quy hoạch mới nhằm giải quyết đất ở đầu giá quyền sử dụng đất tạo nguồn thu cho ngân sách; từng bước hoàn thành hệ thống hạ tầng khu dân cư ngày càng khang trang, sạch đẹp.

4. Mục tiêu:

- Cụ thể hoá Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu đô thị Đông Bắc Tân An, phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 918/QĐ-UBND ngày 14/05/2013 và điều chỉnh cục bộ Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu đô thị Đông Bắc Tân An, phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột tại Quyết định số 2724/QĐ-UBND ngày 22/10/2018.

- Tạo cơ sở pháp lý cho việc đầu tư xây dựng, quản lý xây dựng, bảo vệ môi trường, đảm bảo cảnh quan kiến trúc tại khu vực, hình thành không gian khu dân cư phù hợp với các điều kiện sống hiện đại, đáp ứng nhu cầu phát triển bền vững.

- Xây dựng hoàn chỉnh hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ của từng phạm vi dự án, đảm bảo tính kết nối tốt với các hệ thống hạ tầng khung của toàn khu vực.

5. Quy hoạch sử dụng đất toàn khu (bản vẽ QH-04):

STT	Hạng mục	Kí hiệu	Diện tích (m ²)	Tỷ lệ (%)
1	Đất ở liên kế thương mại	DO-LK	27.062,64	39,43
2	Đất cây xanh - bãi xe	CX-BX	5.414,57	7,89
3	Đất cây xanh đường dạo	CXDD	1.584,00	2,31
4	Đất giao thông	-	34.582,04	50,37
TỔNG CỘNG			68.643,25	100,00

Trong đó đất ở gồm:

STT	Loại đất	Ký hiệu	Diện tích (m ²)	Số lô
1	Đất ở liên kế thương mại 1	DO-LK1	5.381,50	38
2	Đất ở liên kế thương mại 2	DO-LK2	3.565,13	26
3	Đất ở liên kế thương mại 3	DO-LK3	5.235,36	38
4	Đất ở liên kế thương mại 4	DO-LK4	5.280,15	38
5	Đất ở liên kế thương mại 5	DO-LK5	3.797,50	26
6	Đất ở liên kế thương mại 6	DO-LK6	3.803,00	26
TỔNG CỘNG			27.062,64	192

6. Các chỉ tiêu kiến trúc quy hoạch:

Stt	Loại đất	Kí hiệu	Diện tích (m ²)	Tầng cao (tầng)	MĐXD tối đa (%)	Hệ số SĐĐ tối đa	Khoảng lùi
I	Đất ở liên kế thương mại	DO-LK	27.062,64				
1	Đất ở liên kế thương mại 1	DO-LK1	5.381,50	3-5	80	4,0	3,0
2	Đất ở liên kế thương mại 2	DO-LK2	3.565,13	3-5	80	4,0	3,0
3	Đất ở liên kế thương mại 3	DO-LK3	5.235,36	3-5	80	4,0	3,0
4	Đất ở liên kế thương mại 4	DO-LK4	5.280,15	3-5	80	4,0	3,0

Stt	Loại đất	Kí hiệu	Diện tích (m ²)	Tầng cao (tầng)	MĐXD tối đa (%)	Hệ số SĐĐ tối đa	Khoảng lùi
5	Đất ở liên kế thương mại 5	DO-LK5	3.797,50	3-5	80	4,0	3,0
6	Đất ở liên kế thương mại 6	DO-LK6	3.803,00	3-5	80	4,0	3,0
II	Đất cây xanh - bãi xe	CX-BX	5.414,57	0-1	10	0,1	5,0
III	Đất cây xanh đường dạo	CXDD	1.584,00	-	-	-	-
1	Đất cây xanh đường dạo 1	CXDD1	528,00				
2	Đất cây xanh đường dạo 2	CXDD2	528,00				
3	Đất cây xanh đường dạo 3	CXDD3	528,00				
IV	Đất giao thông	-	34.582,04	-	-	-	-
TỔNG CỘNG			68.643,25				

7. Chỉ giới đường đỏ các tuyến đường giao thông trong phạm vi dự án:

Stt	Tên đường	Ký hiệu mặt cắt	Lộ giới (m)	Mặt cắt quy hoạch (m)	
				Via hè 02 bên	Lòng đường
1	Đường Nhánh 16	1-1	37,0	7,5x2	7 – 8 – 7
2	Đường Nhánh 11	2-2	32,0	5,0x2	7 – 8 – 7
3	Đường Nhánh 15, Đường Nhánh 12	3-3	24,0	5,0x2	7,0x2
4	Đường số 3-N	4-4	12,0	3,0x2	3,0x2
5	Đường số 1-N, 2-N	5-5	10,5	1,5 – 3,0	3,0x2

Với các nội dung nêu trên, UBND thành phố Buôn Ma Thuột thông báo đến các Sở, ban, ngành và các phòng ban chuyên môn có liên quan trên địa bàn thành phố, UBND phường Tân An; các tổ chức, cá nhân có liên quan được biết để thực hiện; Đề nghị Đài phát thanh và Truyền hình tỉnh Đắk Lắk, Đài Truyền thanh - Truyền hình Thành phố thông báo công bố quy hoạch trên sóng phát thanh và truyền hình./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (thay BC);
- Các sở: XD, TNMT, GTVT, KHĐT, TC;
- Chủ tịch, các PCT UBND Thành phố;
- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Đắk Lắk;
- Các phòng: QLĐT, TNMT, TCKH;
- Trung tâm Phát triển Quỹ đất Thành phố;
- Ban QLDAĐT XD TP;
- Đài Truyền thanh - Truyền hình Thành phố;
- Cổng Thông tin điện tử Thành phố;
- UBND phường Tân An;
- Lưu: VP (PHP.22b).

CHỦ TỊCH



TRƯƠNG CÔNG THÁI